

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 22/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Hời

Bà: Lê Thị Mai Hà

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Quyên – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ
làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: ông
Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/HSST ngày 30/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Vĩnh Q; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/7/1972 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Nguyễn Vĩnh K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị A (đã chết); vợ: Trần Thị H - Sinh năm 1974, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn A; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/8/1982 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Lê Văn H - Sinh năm 1947 và bà: Lê Thị T - Sinh năm 1954; vợ: Lê Thị H - Sinh năm 1979, con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn B; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/7/1982 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Nguyễn Văn T - Sinh năm 1961 và bà: Phan Thị T - Sinh năm 1958; vợ: Lê Thị T - Sinh năm 1985, con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Hoàng Ngọc L; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/4/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Hoàng L - Sinh năm 1971 và bà: Trương Thị T - Sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Bùi Đăng T; tên gọi khác: Bùi Đăng Tuấn; sinh ngày: 26/3/1982 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Bùi Đăng D - Sinh năm 1952 và bà: Ngô Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1984, con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/7/2013, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Trần Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/12/1992 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Trần Văn N - Sinh năm 1960 và bà: Lê Thị N - Sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, Nguyễn Văn B, Hoàng Ngọc L, Trần Văn Q, Nguyễn Vĩnh Q, Bùi Đăng T, Lê Văn A cùng nhau đi ăn uống. Sau khi ăn xong, Nguyễn Vĩnh Q đề nghị “*Mấy anh em ta đi đến nhà hoang đánh liêng hời cho vui*” thì được những người kể trên đồng ý. Sau đó, Lê Văn A đi mua 01 (một) bộ bài tú lơ khơ rồi cả 06 (sáu) người cùng đi đến căn nhà hoang tại xóm Đ, xã V, huyện Tân Kỳ thì thấy đã có chiếu được trải sẵn giữa sân nhà nên tất cả đều ngồi xuống chiếu thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài “liêng”, đặt tẩy mỗi ván 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*), được tổ cược tối đa đến 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang sát phạt lẫn nhau thì bị lực lượng Công an huyện Tân Kỳ phát hiện và bắt quả tang thu giữ giữa chiếu bạc 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài có hoa văn màu đỏ và số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*); 01 (Một) chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu vàng xanh, kích thước 1,4m x 1,8m; đồng thời thu giữ số tiền: 3.900.000 đồng (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*) trước vị trí ngồi của Nguyễn Văn B; thu giữ số tiền: 530.000 đồng (*Năm trăm ba mươi nghìn đồng*) trước vị trí ngồi của Hoàng Ngọc L; thu giữ số tiền: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trước vị trí ngồi của Trần Văn Q; thu giữ số tiền: 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*) trước vị trí ngồi của Nguyễn Vĩnh Q; thu giữ số tiền 820.000 đồng (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*) trước vị trí ngồi của Bùi Đăng T và thu giữ số tiền: 170.000 đồng (*Một trăm bảy mươi nghìn đồng*) trước vị trí ngồi của Lê Văn A. Sau đó, tổ công tác Công an huyện Tân Kỳ đã lập biên bản Bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đồng thời đưa các đối tượng nêu trên về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 9.470.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trong đó, đã chứng minh được Nguyễn Văn B sử dụng số tiền: 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để đánh bạc; Nguyễn Vĩnh Q sử dụng số tiền: 2.350.000 đồng (*Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) để đánh bạc; Hoàng Ngọc L sử dụng số tiền: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để đánh bạc; Bùi Đăng T sử dụng số tiền: 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) để đánh bạc; Trần Văn Q sử dụng số tiền: 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) để đánh bạc và Lê Văn A sử dụng số tiền: 370.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) để đánh bạc.

Cáo trạng số: 66/CT-VKSTK ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ truy tố các bị cáo Nguyễn Vĩnh Q, Lê Văn A, Nguyễn Văn B, Hoàng Ngọc L, Bùi Đăng T, Trần Văn Q, về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng, tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Vĩnh Q mức án từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 14 đến 20 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn B mức án từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn A mức án từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Bùi Đăng T mức án từ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, nay buộc bị cáo còn phải chấp hành từ 23 tháng 12 ngày đến 26 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Hoàng Ngọc L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, nay buộc bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 12 ngày đến 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Trần Văn Q từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ nay buộc bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 12 ngày đến 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Vĩnh Q, Lê Văn A, Nguyễn Văn B, Hoàng Ngọc L, Bùi Đăng T, Trần Văn Q cho UBND xã V, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, sung công quỹ Nhà nước số tiền: 9.470.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*), đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân có hoa văn màu đỏ và 01 (Một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng, đỏ kích thước (1,4m x 1,8m), hai vật chứng đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Vĩnh Q, Lê Văn A, Nguyễn Văn B, Hoàng Ngọc L, Bùi Đăng T, Trần Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm pháp quả tang và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23/6/2022, tại ngôi nhà hoang ở xóm Đ, xã V, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Tân Kỳ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Vĩnh Q, Nguyễn Văn B, Hoàng Ngọc L, Bùi Đăng T, Trần Văn Q, Lê Văn A đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng (Ba cây), thu giữ tổng số tiền 9.470.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trong đó Nguyễn Vĩnh Q sử dụng 2.350.000đ (*Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), Nguyễn Văn B sử dụng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), Hoàng Ngọc L sử dụng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), Bùi Đăng T sử dụng 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*), Trần Văn Q sử dụng 850.000đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*), Lê Văn A sử dụng 370.000đ (*Ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) để đánh bạc.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Vĩnh Q, Lê Văn A, Nguyễn Văn B, Hoàng Ngọc L, Bùi Đăng T, Trần Văn Q đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống chung của nhiều gia đình và các hoạt động bình thường của xã hội, làm cho quần chúng nhân dân bức xúc, lo lắng trước tệ nạn này và là một trong những nguyên nhân gây nên một số loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc bằng hình thức đánh bài thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì động cơ, mục đích háms lợi và có thái độ coi thường pháp luật, nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Để đầu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Trong vụ án này, Nguyễn Vĩnh Q là người khởi xướng, Lê Văn A là người chuẩn bị công cụ phương tiện đồng thời cùng với Nguyễn Văn B, Hoàng Ngọc L, Trần Văn Q, Bùi Đăng T giữ vai trò là người thực hành, các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức, cấu kết chặt chẽ nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Vĩnh Q, Lê Văn A, Nguyễn Văn B, Hoàng Ngọc L, Bùi Đăng T, Trần Văn Q không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Vĩnh Q, Nguyễn Văn B, Hoàng Ngọc L, Trần Văn Q, Lê Văn A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn A có bố là Lê Văn H tham gia kháng chiến chống Mỹ, được hưởng chế độ người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Đăng T trong quá trình điều tra, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố của bị cáo T là ông Bùi Văn D là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước được tặng huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Vĩnh Q là người khởi xướng, bị cáo giữ vai trò cầm đầu vì vậy mức án của bị cáo Quang phải cao hơn các bị cáo còn lại. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Vĩnh Q được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51 BLHS. Tính chất, hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây ra hậu quả lớn. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được mức án phạt tù cho hưởng treo là có căn cứ cần được chấp nhận.

Bị cáo Lê Văn A tham gia tích cực từ đầu, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là thấp nhất trong các bị cáo nhưng là người chuẩn bị công cụ phương tiện để đánh

bạc; bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng số tiền nhiều nhất vì vậy bị cáo Anh và bị cáo Bình có mức án tương đương nhau. Xét thấy, các bị cáo Lê Văn A, Nguyễn Văn B được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, bị cáo Anh được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, tính chất, hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây ra hậu quả lớn. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được mức án phạt tù cho hưởng treo là có căn cứ cần được chấp nhận.

Bị cáo Hoàng Ngọc L sử dụng số tiền nhiều thứ 3 và Trần Văn Q sử dụng số tiền nhiều thứ 5, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền tương đương nhau vì vậy mức án của các bị cáo cũng tương đương nhau. Các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ như lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Bị cáo Bùi Đăng T sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều thứ 4 trong số các bị cáo. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, tuy nhiên xét thấy tính chất, hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm và ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị địa phương, không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa tội phạm chung và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được mức án phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy qua kết quả xác minh tài sản, các bị cáo Nguyễn Vịnh Q, Lê Văn A, Nguyễn Văn B, Hoàng Ngọc L, Bùi Đăng T, Trần Văn Q không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội, thu nhập thấp, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số tiền: 9.470.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*), đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc vì vậy áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, sung công quỹ Nhà nước.

Tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân có hoa văn màu đỏ và 01 (Một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng, đỏ kích thước (1,4m x 1,8m), hai vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Vịnh Q, Lê Văn A, Hoàng Ngọc L, Bùi Đăng T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Vĩnh Q 8 (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn B 7 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 14 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn A 7 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Vĩnh Q, Nguyễn Văn B, Lê Văn A về cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Vĩnh Q, Nguyễn Văn B, Lê Văn A.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Bùi Đăng T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, nay buộc bị cáo còn phải chấp hành 23 (*Hai mươi ba*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Hoàng Ngọc L 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, nay buộc bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Trần Văn Q 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, nay buộc bị cáo còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo Bùi Đăng T, Hoàng Ngọc L, Trần Văn Q.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo Bùi Đăng T, Hoàng Ngọc L, Trần Văn Q được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao các bị cáo Bùi Đăng T, Hoàng Ngọc L, Trần Văn Q về cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 9.470.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*), đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân có hoa văn màu đỏ và 01 (Một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng, đỏ kích thước (1,4m x 1,8m), hai vật chứng đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục thi hành án huyện Tân Kỳ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Vĩnh Q, Lê Văn A, Hoàng Ngọc L, Bùi Đăng T, Trần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

